

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 54/2026/HSST
Ngày 30/3/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Tuấn Ngọc.

+ Ông Huỳnh Bá Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuấn Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN T**, sinh ngày: 15/01/1995, tại thành phố Đà Nẵng; CCCD số: 048095008570 cấp ngày 13/9/2022; Nơi ĐKKHKT: Tổ A, phường S, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: phường S, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Văn N (SN: 1960, còn sống), con bà: Nguyễn Thị T1 (SN: 1958, còn sống); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 13/11/2023, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà (cũ) ra Quyết định số 30/2023/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 tháng, kể từ ngày 25/9/2023, tại Cơ sở xã hội B. Chấp hành xong vào ngày 25/6/2024.

Bị cáo bị bắt ngày 02/02/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngũ Hành S - Trại tạm giam số 1, công an TP Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 09/01/2026, thực hiện kế hoạch mở đợt cao điểm kiểm tra, xử lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường S, TP.Đà Nẵng tiến hành triệu tập Trần Văn T đến trụ sở Công an phường S thử test ma túy cho kết quả: Thụ dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Qua điều tra xác định: Trần Văn T - là người thuộc diện quản lý sau cai tại địa phương theo Quyết định số: 929/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của Chủ tịch UBND phường S quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú (thời hạn quản lý từ ngày 01/7/2025 đến ngày 27/6/2026). Vào ngày 04/01/2026, T đang đi bộ trên đường N (đoạn gần Cầu R, hướng từ phường S về phường N) thì gặp “H” (không rõ nhân thân lai lịch, là bạn bè quen biết từ khoảng tháng 10/2025, qua nói chuyện thì H biết T có sử dụng ma túy đá). Lúc này, H rủ T sử dụng ma túy thì T đồng ý. H dẫn T về nhà của H tại phường N (Thụ không nhớ địa chỉ cụ thể), H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai nước suối, trên nắp chai có gắn với một nõ thủy tinh có gắn ống hút (trong nõ có sẵn ma túy đá) đưa cho T. T dùng bật lửa đốt nóng nõ rồi hút ma túy đá vào miệng bằng ống hút. Sau khi hút khoảng 04 đến 05 hơi thì T đưa bộ nõ lại cho H (lúc này trong nõ vẫn còn ma túy đá) rồi đi về. Đến khoảng 10 giờ 15 phút ngày 09/01/2026, T được triệu tập đến trụ sở Công an phường S thử test ma túy, kết quả T dương tính với ma túy Methamphetamine.

Cơ quan công an đã đưa T đi dọc tuyến đường N - L – Trần Đại N1 để tìm nhà của đối tượng tên H nhưng T không nhớ và không xác định được nơi T đã sử dụng ma túy.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của T không ghi nhận được thông tin nào liên quan đến ma túy.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 01 mẫu nước tiểu của Trần Văn T đựng trong 01 hũ nhựa trong suốt đầy kín nắp màu đỏ, niêm phong ký hiệu T;
- 01 que thử test nhanh ma túy của Trần Văn T.

Tại Kết luận giám định số 152/KL-KTHS ngày 20/01/2026 của Phòng K Công an T4.Đà Nẵng xác định: Trong mẫu nước tiểu của Trần Văn T gửi giám định ký hiệu “T” tìm thấy chất ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-KV2 ngày 16/3/2026 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 túi niêm phong bằng nilong mã số NS2A 068030, tại miệng túi có dán băng keo màu đỏ, bên trong có toàn bộ vỏ bao gói dùng đựng mẫu nước tiểu của Trần Văn T được niêm phong hoàn trả; 01 que thử test ma túy T2 (M) nước tiểu của Trần Văn T vào ngày 09/01/2026, trên que xuất hiện một vạch đỏ ở thang MET, các thang còn lại hiện hai vạch đỏ đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 04/01/2026, Trần Văn T là người thuộc diện quản lý sau cai tại địa phương theo Quyết định số: 929/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của Chủ tịch UBND phường S quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú (thời hạn quản lý từ ngày 01/7/2025 đến ngày 27/6/2026) đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại khu vực phường N, TP.Đà Nẵng. Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó cáo trạng số 13/CT-VKS-KV2 ngày 16/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thì thấy: Ma túy tổng hợp Methamphetamine là loại độc chất, có khả năng gây nghiện mạnh, có hại cho sức khỏe và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội do đó bị Nhà nước cấm tự do tàng trữ, mua bán, sử dụng, vận chuyển hoặc chiếm đoạt. Bị cáo Trần Văn T nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu của bản thân đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang trong thời hạn

quản lý sau cai nghiện nhưng lại không tu dưỡng, rèn luyện để từ bỏ ma túy mà chỉ trong thời gian ngắn lại tiếp tục sử dụng. Việc này thể hiện sự coi thường pháp luật, bất chấp các biện pháp giáo dục, quản lý hành chính đã được áp dụng.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 13/11/2023, Toà án nhân dân quận Sơn Trà (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, chấp hành xong vào ngày 25/6/2024. Ngày 16/12/2025 bị cáo bị Chủ tịch UBND phường S áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số: 929/QĐ-UBND trong thời hạn từ ngày 01/7/2025 đến ngày 27/6/2026. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo.

Song xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi niêm phong bằng nilong mã số NS2A 068030, tại miệng túi có dán băng keo màu đỏ, bên trong có toàn bộ vỏ bao gói dùng đựng mẫu nước tiểu của Trần Văn T được niêm phong hoàn trả; 01 que thử test ma túy T2 (M) nước tiểu của Trần Văn T vào ngày 09/01/2026, trên que xuất hiện một vạch đỏ ở thang MET, các thang còn lại hiện hai vạch đỏ cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên H đã cho T sử dụng trái phép chất ma túy hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đà Nẵng về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Án phí HSST: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội " *Sử dụng trái phép chất ma túy*".

1. Căn cứ: Điểm b Khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 02/02/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong bằng nilong mã số NS2A 068030, tại miệng túi có dán băng keo màu đỏ, bên trong có toàn bộ vỏ bao gói dùng đựng mẫu nước tiểu của Trần Văn T được niêm phong hoàn trả; 01 que thử test ma túy T2 (M) nước tiểu của Trần Văn T vào ngày 09/01/2026, trên que xuất hiện một vạch đỏ ở thang MET, các thang còn lại hiện hai vạch đỏ.

(Vật chứng, tài sản trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/3/2026).

3. Án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 2- Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thế Tài